PHỤ LỤC III: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG QUY HOẠCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 60 /KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh)

Stt	Tên dự án	Quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Đơn vị thực hiện	Sản lượng năm		Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành	Ghi chú
						Số lượng	Đơn vị tính		
	CÁC DỰ ÁN NGUỒN VÀ LƯỚI ĐIỆN								
A	**NGUỒN ĐIỆN**								
I	**Điện gió trên bờ, gần bờ**								
1	Nhà máy điện gió Đình Lập 1	50 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Đình Lập	Nhà đầu tư	0,15	tỷ kWh	2028	
2	Nhà máy điện gió Đình Lập 1.1	50 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Đình Lập, Xã Kiên Mộc	Nhà đầu tư	0,15	"	2028	
3	Nhà máy điện gió Đình Lập 4	90 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND xã Châu Sơn	Nhà đầu tư	0,27	"	2028	
4	Nhà máy điện gió Thăng Long 3	50 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Chiến Thắng	Nhà đầu tư	0,15	"	2028	
5	Nhà máy điện gió Đình Lập 5	100 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Kiên Mộc, xã Đình Lập	Nhà đầu tư	0,3	"	2027	
6	Nhà máy điện gió Bình Gia	80 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Hồng Phong, Xã Hội Hoan	Nhà đầu tư	0,24	"	2027	
7	Nhà máy điện gió Chi Lăng	100 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Quan Sơn	Nhà đầu tư	0,3	"	2028	
8	Nhà máy điện gió Văn Quan	30 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Tân Đoàn, xã Khánh Khê	Nhà đầu tư	0,09	"	2027	

Stt	Tên dự án	Quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Đơn vị thực hiện	Sản lượng năm		Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành	Ghi chú
						Số lượng	Đơn vị tính		
9	Nhà máy điện gió gió Văn Quan 1	50 MW	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Khánh Khê, Xã Yên Phúc	Nhà đầu tư	0,15	"	2029	
10	Nhà máy điện gió Cao Lộc	55 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; UBND Phường Kỳ Lừa, Xã Công Sơn, Xã Mẫu Sơn	Nhà đầu tư	0,165	"	2027	
11	Nhà máy điện gió điện gió Cao Lộc 1	50 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Phường Kỳ Lừa, Xã Công Sơn	Nhà đầu tư	0,15	"	2028	
12	Nhà máy điện gió điện gió Cao Lộc 1.1	50 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Công Sơn	Nhà đầu tư	0,15	"	2028	
13	Nhà máy điện gió Đình Lập	100 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Kiên Mộc, xã Châu Sơn	Nhà đầu tư	0,3	"	2029	
14	Nhà máy điện gió Văn Lãng 1	80 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Thụy Hùng, xã Na Sầm, xã Hoàng Văn Thụ	Nhà đầu tư	0,24	"	2027	
15	Nhà máy điện gió Lộc Bình 3	60 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Khuất Xá, xã Lợi Bác	Nhà đầu tư	0,18	"	2028	
16	Nhà máy điện gió Ái Quốc	100 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Xuân Dương	Nhà đầu tư	0,3	"	2029	
17	Nhà máy điện gió Lộc Bình - Pharbaco	50 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Mẫu Sơn, xã Lộc Bình, phường Kỳ Lừa	Nhà đầu tư	0,15	"	2028	
18	Nhà máy điện gió Lộc Bình	60 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Quan Sơn, xã Thống Nhất, xã Na Dương	Nhà đầu tư	0,18	"	2028	

Stt	Tên dự án	Quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Đơn vị thực hiện	Sản lượng năm		Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành	Ghi chú
						Số lượng	Đơn vị tính		
19	Nhà máy điện gió Hữu Kiên	90 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Quan Sơn	Nhà đầu tư	0,27	"	2029	
20	Nhà máy điện gió Mẫu Sơn	30 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Công Sơn	Nhà đầu tư	0,09	"	2021-2030	
21	Nhà máy điện gió Lộc Bình 1	50 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Lợi Bác, xã Đình Lập	Nhà đầu tư	0,15	"	2029	
22	Nhà máy điện gió Cao Lộc 3	69 MW		- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - UBND Xã Đồng Đăng, xã Cao Lộc	Nhà đầu tư	0,207	"	2028	
II	**Điện rác**								
1	Điện rác Lạng Sơn	11MW	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - BQLDAĐTXD tỉnh; - UBND các xã, phường: Kỳ Lừa, Đồng Đăng *(theo địa bàn quản lý)*	Nhà đầu tư	0,066	"	Năm 2025-2030	
III	**Điện sinh khối**								
1	Điện sinh khối Bắc Sơn	18 MW	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND địa phương liên quan	Nhà đầu tư	0,108		Năm 2025-2030	
2	Điện sinh khối Lạng Sơn	12 MW		Các sở, ban, ngành, UBND địa phương liên quan	Nhà đầu tư	0,072	"	Năm 2025-2030	
VI	**Nhiệt điện**								
1	Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2	110 MW	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; - BQLDA ĐTXD tỉnh; - UBND Na Dương.	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)	0,07854	"	Năm 2026	
VII	**Thủy điện**								
1	Thủy điện Bắc Giang (Vàng Puộc)	14MW	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; UBND địa phương liên quan	Công ty Cổ phần Tập đoàn tư vấn đầu tư xây dựng Hải Lý	0,0476	"	Năm 2025-2027	
2	Thủy điện Tràng Định 2	29,8MW	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; UBND địa phương liên quan	Công ty Cổ phần thủy điện Tân Việt Bắc Lạng Sơn	0,10132	"	Năm 2025-2027	
3	Thủy điện Đèo Khách	5MW	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; UBND địa phương liên quan	Công ty Cổ phần thủy điện Tân Việt Bắc Lạng Sơn	0,017	"	Năm 2025-2030	
B	**LƯỚI ĐIỆN**								

Stt	Tên dự án	Quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Đơn vị thực hiện	Sản lượng năm		Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành	Ghi chú
						Số lượng	Đơn vị tính		
I	**Đường dây và trạm biến áp 500kV**								
1	***Trạm biến áp 500kV***								
-	Lạng Sơn	1800MVA	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ban ngành có liên quan; - Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - UBND các địa phương và các đơn vị liên quan.	Nhà đầu tư			Năm 2025-2030	
2	***Đường dây 500kV***								
-	Lạng Sơn - Bắc Giang (*)	2 mạch x 120km						Năm 2025-2030	
-	Lạng Sơn - Yên Thế (*)	2 mạch x 120 km						Năm 2025-2030	
II	**Đường dây và trạm biến áp 220kV**								
1	***Trạm biến áp 220kV***								
-	Lạng Sơn	500MVA	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ban ngành có liên quan; - Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - UBND các địa phương và các đơn vị liên quan.	Nhà đầu tư			Năm 2025-2030	Hiện trạng công suất 375MVA; Cải tạo, nâng công suất giai đoạn 2025 - 2030 thành 500MVA
-	Đồng Mỏ	500MVA			Nhà đầu tư			Năm 2025-2030	Xây mới giai đoạn 2025 - 2030 đấu tư 500MVA, nâng công suất giai đoạn 2031-2035 thành 750MVA
-	Lạng Sơn 1 (*)	500MVA			Nhà đầu tư			Năm 2025-2030	
-	Lạng Sơn 2 (*)	500MVA			Nhà đầu tư			Năm 2025-2030	
2	***Đường dây 220kV***								
-	Cao Bằng - Lạng Sơn	2 mạch x 120 km	Sở Công Thương	- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ban ngành có liên quan; - Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - UBND các địa phương và các đơn vị liên quan.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam			Năm 2025-2030	
-	Đồng Mỏ - Rẽ Bắc Giang - Lạng Sơn	4 mạch x 1km						Năm 2025-2030	
-	Lạng Sơn 1 - Đồng Mỏ (*)	2 mạch x 60 km						Năm 2025-2030	
-	Lạng Sơn 2 - Lạng Sơn 1 500kV (*)	2 mạch x 20 km						Năm 2025-2030	
-	Bắc Giang 1 - Lạng Sơn 1 (*)	2 mạch x 35 km						Năm 2025-2030	
-	Đồng Mỏ - Sơn Động	2 mạch x 60 km						Năm 2025-2030	
III	**Đường dây và trạm biến áp 110kV**								
	Theo danh mục dự án được phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh		Sở Công Thương		Nhà đầu tư			Năm 2025-2030	